

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 544/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Võ Công Tiến S, sinh năm 1994; Địa chỉ: 35A Phan Anh, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Lê Phạm Hồng N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 12, Khu vực 5, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17/4/2020. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N xác nhận tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N.

[2] Về con chung: Anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Võ Công Anh Q, sinh ngày 15/5/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị Nhung. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Võ Công Anh Q, sinh ngày 15/5/2020 cho chị Lê Phạm Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi

trưởng thành. Anh Võ Công Tiến S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 01 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N.

- Về con chung: Giao cháu Võ Công Anh Q, sinh ngày 15/5/2020 cho chị Lê Phạm Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Công Tiến S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Võ Công Tiến S và chị Lê Phạm Hồng N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh S và chị Nhung đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000742 ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Anh S và chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường A, TP.H,
- (ĐKKH số 25 ngày 17.4.2020);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi